BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 2024-2025 (đợt 1)
CÁC LỚP ĐẠI HỌC KHÓA 16, 19

STT	Khoa	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Học phần thi	Mã LHP	Giảng viên giảng dạy	Lớp học	Khóa	Sĩ số	Từ sĩ số	Phòng Thi	Ghi Chú
1	Khoa Sinh học ứng dụng	6	20/06/2025	13g30	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	030100236202	Võ Văn Bình	DHQLDD19	19	25		F68	
2	Khoa Ngoại Ngữ	6	20/06/2025	15g30	Đọc 2	031000012201	Mai Thành Hiệp	DHNNA19	19	25	1-25	F65	
3	Khoa Ngoại Ngữ	6	20/06/2025	15g30	Đọc 2	031000012201	Mai Thành Hiệp	DHNNA19	19	26	26-51	F67	
4	Khoa Ngoại Ngữ	2	23/06/2025	13g30	Ngữ pháp 3	031000035901	Wa Thái Như Phương	DHNNA19	19	26	1-26	F65	
5	Khoa Ngoại Ngữ	2	23/06/2025	13g30	Ngữ pháp 3	031000035901	Wa Thái Như Phương	DHNNA19	19	26	27-52	F67	
6	Khoa Sinh học ứng dụng	2	23/06/2025	13g30	Hóa phân tích ứng dụng thủy sản	030100018401	Nguyễn Kim Đông	DHNTTS19	19	33		F69	
7	Khoa Sinh học ứng dụng	2	23/06/2025	13g30	Sinh hoá B	030100046701	Nguyễn Kim Đông	DHCNTP19	19	28		F6.10	
8	Khoa Sinh học ứng dụng	2	23/06/2025	13g30	Môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên	030100095901	Nguyễn Huy Hoàng	DHQLDD19	19	25		F68	
9	Khoa Sinh học ứng dụng	2	23/06/2025	13g30	Hóa phân tích - Thú y	031100165201	Nguyễn Kim Đông	DHTHU-Y19	19	38	1-38	F64	
10	Khoa Sinh học ứng dụng	2	23/06/2025	13g30	Hóa phân tích - Thú y	031100165201	Nguyễn Kim Đông	DHTHU-Y19	19	37	39-75	F66	
11	Khoa Quản trị Kinh doanh	2	23/06/2025	15g30	Nguyên lý kế toán	031000241201	Huỳnh Thị Kiều Thu	DHQLCCU19	19	31	1-31	F64	
12	Khoa Quản trị Kinh doanh	2	23/06/2025	15g30	Nguyên lý kế toán	031000241202	Huỳnh Thị Kiều Thu	DHKDQT19	19	17	1-17	F66	
13	Khoa Quản trị Kinh doanh	2	23/06/2025	15g30	Nguyên lý kế toán	031000241203	Huỳnh Thị Kiều Thu	DHQTKD19	19	33	1-33	F68	
14	Khoa Quản trị Kinh doanh	2	23/06/2025	15g30	Nguyên lý kế toán	031000241203	Huỳnh Thị Kiều Thu	DHQTKD19	19	33	34-66	F69	
15	Khoa Quản trị Kinh doanh	2	23/06/2025	15g30	Nguyên lý kế toán	031000241203	Huỳnh Thị Kiều Thu	DHQTKD19	19	13	67-79	F66	
16	Khoa Quản trị Kinh doanh	2	23/06/2025	15g30	Nguyên lý kế toán	031000241204	Huỳnh Thị Kiều Thu	DHMAR19	19	26	1-26	F65	
17	Khoa Quản trị Kinh doanh	2	23/06/2025	15g30	Nguyên lý kế toán	031000241204	Huỳnh Thị Kiều Thu	DHMAR19	19	27	27-53	F6.10	
18	Khoa Ngoại Ngữ	4	25/06/2025	13g30	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	031000182508	Ngô Đức Hồng	DHNNA19	19	25	1-25	F65	
19	Khoa Ngoại Ngữ	4	25/06/2025	13g30	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	031000182508	Ngô Đức Hồng	DHNNA19	19	25	26-50	F67	
20	Khoa Sinh học ứng dụng	4	25/06/2025	13g30	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	030100182505	Ngô Đức Hồng	DHNTTS19	19	32		F69	
21	Khoa Sinh học ứng dụng	4	25/06/2025	13g30	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	030100182506	Ngô Đức Hồng	DHCNTP19	19	28		F6.10	
22	Khoa Sinh học ứng dụng	4	25/06/2025	13g30	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	030100182507	Ngô Đức Hồng	DHQLDD19	19	26		F68	
23	Khoa Sinh học ứng dụng	4	25/06/2025	13g30	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	031100182502	Ngô Đức Hồng	DHTHU-Y19	19	37	1-37	F59	
24	Khoa Sinh học ứng dụng	4	25/06/2025	13g30	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	031100182502	Ngô Đức Hồng	DHTHU-Y19	19	37	38-74	F5.10	
25	Khoa Xã hội - Nhân văn & Truyền thông	4	25/06/2025	13g30	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	031000182512	Ngô Đức Hồng	DHTTDPT19	19	67	1-35	F61	

STT	Khoa	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Học phần thi	Mã LHP	Giảng viên giảng dạy	Lớp học	Khóa	Sĩ số	Từ sĩ số	Phòng Thi	Ghi Chú
26	Khoa Xã hội - Nhân văn & Truyền thông	4	25/06/2025	13g30	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	031000182512	Ngô Đức Hồng	DHTTDPT19	19	67	36-67	F62	
27	Khoa Xã hội - Nhân văn & Truyền thông	4	25/06/2025	13g30	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	031000182513	Ngô Đức Hồng	DHVH19	19	33	1-33	F63	
28	Khoa Xã hội - Nhân văn & Truyền thông	4	25/06/2025	13g30	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	031000182514	Ngô Đức Hồng	DHTKDH19	19	70	1-35	F64	
29	Khoa Xã hội - Nhân văn & Truyền thông	4	25/06/2025	13g30	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	031000182514	Ngô Đức Hồng	DHTKDH19	19	70	36-70	F66	
30	Khoa Kỹ thuật Công nghệ	4	25/06/2025	15g30	An toàn và bảo mật thông tin	030100000401	Trần Minh Tấn	DHCNTT16A	16	27	1-27	F57	
31	Khoa Kỹ thuật Công nghệ	4	25/06/2025	15g30	An toàn và bảo mật thông tin	030100000401	Trần Minh Tấn	DHCNTT16A	16	28	28-55	F58	
32	Khoa Kỹ thuật Công nghệ	4	25/06/2025	15g30	An toàn và bảo mật thông tin	030100000402	Trần Minh Tấn	DHCNTT16B	16	30	1-30	F59	
33	Khoa Kỹ thuật Công nghệ	4	25/06/2025	15g30	An toàn và bảo mật thông tin	030100000402	Trần Minh Tấn	DHCNTT16B	16	31	31-61	F5.10	
34	Khoa Kỹ thuật Công nghệ	4	25/06/2025	15g30	Điện tử công nghiệp	030100010401	Lê Tấn Mỹ	DHD-DT16	16	35		F56	
35	Khoa Kỹ thuật Công nghệ	4	25/06/2025	15g30	Kinh tế ngành XD	030100023201	Lã Hồng Hải	DHCNKTCTXD16	16	26		F65	
36	Khoa Quản trị Kinh doanh	4	25/06/2025	15g30	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	031000182509	Ngô Đức Hồng	DHQLCCU19	19	29	1-29	F64	
37	Khoa Quản trị Kinh doanh	4	25/06/2025	15g30	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	031000182510	Ngô Đức Hồng	DHKDQT19	19	10	1-10	F66	
38	Khoa Quản trị Kinh doanh	4	25/06/2025	15g30	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	031000182511	Ngô Đức Hồng	DHQTKD19	19	35	1-35	F69	
39	Khoa Quản trị Kinh doanh	4	25/06/2025	15g30	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	031000182511	Ngô Đức Hồng	DHQTKD19	19	35	36-70	F6.10	
40	Khoa Quản trị Kinh doanh	4	25/06/2025	15g30	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	031000182515	Ngô Đức Hồng	DHMAR19	19	30	1-30	F68	
41	Khoa Quản trị Kinh doanh	4	25/06/2025	15g30	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	031000182515	Ngô Đức Hồng	DHMAR19	19	22	31-52	F66	
42	Khoa Ngoại Ngữ	6	27/06/2025	13g30	Viết 2 (Các thể loại luận)	031000250801	Bùi Thị Trúc Ly	DHNNA19	19	27	1-27	F65	
43	Khoa Ngoại Ngữ	6	27/06/2025	13g30	Viết 2 (Các thể loại luận)	031000250801	Bùi Thị Trúc Ly	DHNNA19	19	27	28-54	F67	
44	Khoa Sinh học ứng dụng	6	27/06/2025	13g30	Tiếng Anh căn bản 2	030100290305	Wa Thái Như Phương	DHNTTS19	19	33		F69	
45	Khoa Sinh học ứng dụng	6	27/06/2025	13g30	Tiếng Anh căn bản 2	030100290306	Nguyễn Thị Thúy Hằng	DHCNTP19	19	28		F6.10	
46	Khoa Sinh học ứng dụng	6	27/06/2025	13g30	Tiếng Anh căn bản 2	030100290307	Huỳnh Thị Kim Thắm	DHQLDD19	19	26		F68	
47	Khoa Sinh học ứng dụng	6	27/06/2025	13g30	Tiếng Anh căn bản 2	031100290302	Đặng Thị Hạnh	DHTHU-Y19	19	36		F59	
48	Khoa Sinh học ứng dụng	6	27/06/2025	13g30	Tiếng Anh căn bản 2	031100290303	Mai Thành Hiệp	DHTHU-Y19	19	39		F5.10	
49	Khoa Xã hội - Nhân văn & Truyền thông	6	27/06/2025	13g30	Tiếng Anh căn bản 2	031000290311	Huỳnh Thị Kim Thắm	DHTTDPT19	19	50	1-35	F61	
50	Khoa Xã hội - Nhân văn & Truyền thông	6	27/06/2025	13g30	Tiếng Anh căn bản 2	031000290311	Huỳnh Thị Kim Thắm	DHTTDPT19	19	50	36-50	F62	
51	Khoa Xã hội - Nhân văn & Truyền thông	6	27/06/2025	13g30	Tiếng Anh căn bản 2	031000290312	Đinh Thanh Hưng	DHVH19	19	33	1-33	F63	
52	Khoa Xã hội - Nhân văn & Truyền thông	6	27/06/2025	13g30	Tiếng Anh căn bản 2	031000290313	Mai Thành Hiệp	DHTKDH19	19	49	1-35	F64	
53	Khoa Xã hội - Nhân văn & Truyền thông	6	27/06/2025	13g30	Tiếng Anh căn bản 2	031000290313	Mai Thành Hiệp	DHTKDH19	19	49	36-49	F66	
54	Khoa Xã hội - Nhân văn & Truyền thông	6	27/06/2025	13g30	Tiếng Anh căn bản 2	031000290316	Huỳnh Thị Kim Thắm	DHTTDPT19	19	17	1-17	F62	

STT	Khoa	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Học phần thi	Mã LHP	Giảng viên giảng dạy	Lớp học	Khóa	Sĩ số	Từ sĩ số	Phòng Thi	Ghi Chú
55	Khoa Xã hội - Nhân văn & Truyền thông	6	27/06/2025	13g30	Tiếng Anh căn bản 2	031000290318	Mai Thành Hiệp	DHTKDH19	19	22	1-22	F66	
56	Khoa Kỹ thuật Công nghệ	6	27/06/2025	15g30	Kỹ thuật cao áp	030100025201	Nguyễn Thái Sơn	DHD-DT16	16	35		F56	
57	Khoa Kỹ thuật Công nghệ	6	27/06/2025	15g30	Luật xây dựng	030100029501	Nguyễn Trường Giang	DHCNKTCTXD16	16	27		F65	
58	Khoa Kỹ thuật Công nghệ	6	27/06/2025	15g30	Thiết kế cài đặt mạng	030100050101	Nguyễn Trung Kiên	DHCNTT16A	16	27	1-27	F57	
59	Khoa Kỹ thuật Công nghệ	6	27/06/2025	15g30	Thiết kế cài đặt mạng	030100050101	Nguyễn Trung Kiên	DHCNTT16A	16	28	28-55	F58	
60	Khoa Kỹ thuật Công nghệ	6	27/06/2025	15g30	Thiết kế cài đặt mạng	030100050102	Nguyễn Trung Kiên	DHCNTT16B	16	30	1-30	F59	
61	Khoa Kỹ thuật Công nghệ	6	27/06/2025	15g30	Thiết kế cài đặt mạng	030100050102	Nguyễn Trung Kiên	DHCNTT16B	16	31	31-61	F5.10	
62	Khoa Quản trị Kinh doanh	6	27/06/2025	15g30	Tiếng Anh căn bản 2	031000290308	Mai Thành Hiệp	DHQLCCU19	19	28	1-28	F68	
63	Khoa Quản trị Kinh doanh	6	27/06/2025	15g30	Tiếng Anh căn bản 2	031000290309	Đinh Thanh Hưng	DHKDQT19	19	10	1-10	F66	
64	Khoa Quản trị Kinh doanh	6	27/06/2025	15g30	Tiếng Anh căn bản 2	031000290310	Wa Thái Như Phương	DHQTKD19	19	42	1-42	F64	
65	Khoa Quản trị Kinh doanh	6	27/06/2025	15g30	Tiếng Anh căn bản 2	031000290317	Nguyễn Thị Thúy Hằng	DHQTKD19	19	27	1-27	F69	
66	Khoa Quản trị Kinh doanh	6	27/06/2025	15g30	Tiếng Anh căn bản 2	031000290319	Đinh Thanh Hưng	DHMAR19	19	30	1-30	F6.10	
67	Khoa Quản trị Kinh doanh	6	27/06/2025	15g30	Tiếng Anh căn bản 2	031000290319	Đinh Thanh Hưng	DHMAR19	19	21	31-51	F66	

Cần Thơ, ngày 09 tháng 06 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG